

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Khu xen cư phía Tây đường ven biển, phường Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (hạng mục đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật) của UBND thành phố Sầm Sơn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;*

*Theo Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 15/1/2020 của UBND thành phố Sầm Sơn về việc phê duyệt dự án đầu tư khu xen cư phía Tây đường ven biển, phường Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn và Quyết định số 3014/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 của UBND thành phố Sầm Sơn về việc Phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Khu xen cư phía Tây đường ven biển, phường Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) Dự án Khu xen cư phía Tây đường ven biển, phường Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn (hạng mục: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật) của UBND thành phố Sầm Sơn tại thông báo kết quả thẩm định số 8960/STNMT-BVMT ngày 23/12/2020; nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án nêu trên đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 21/CV-MT ngày 16/4/2021 của Ban Quản lý đầu tư xây dựng - UBND thành phố Sầm Sơn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 420/Tr-STNMT ngày 07/6/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu xen cư phía Tây đường ven biển, phường Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (hạng mục đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật) của UBND thành phố Sầm Sơn (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của dự án để niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.
2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường của dự án.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thành phố Sầm Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4 QĐ;
- Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Sở TN&MT (10 bản);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, Pg NN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Đức Giang**

**Phụ lục**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**Dự án Khu xen cư phía Tây đường ven biển, phường Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (hạng mục đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật) của UBND thành phố Sầm Sơn**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của  
 Chủ tịch UBND tỉnh)

**1. Thông tin chung dự án:**

Dự án “Khu xen cư phía Tây đường ven biển, phường Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (hạng mục đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật)”.

+ Người đại diện: Lê Hồng Sơn.

+ Chức vụ: Phó giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng - UBND thành phố Sầm Sơn

+ Địa chỉ: Số 06, đường Lê Lợi, phường Trường Sơn, Thành phố Sầm Sơn

- Phạm vi, quy mô, công suất dự án:

+ Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án 71.951,5 m<sup>2</sup>; quy mô sử dụng đất như sau: đất ở chia lô liên kề (250 lô): 23.820,4m<sup>2</sup>; đất cây xanh: 2503,8m<sup>2</sup>; đất trung tâm thể thao: 4.449,0m<sup>2</sup>; đất hạ tầng kỹ thuật: 978,4m<sup>2</sup>; đất giao thông: 40.199,9m<sup>2</sup>.

+ Các hạng mục xây dựng gồm: San nền toàn bộ diện tích thực hiện dự án; Hệ thống đường giao thông; cấp nước và phòng cháy chữa cháy; hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải; cấp điện.

**2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án:**

**2.1. Giai đoạn xây dựng:**

**2.1.1. Quy mô, tính chất của nước thải:**

- Nước thải sinh hoạt khoảng 2,5 m<sup>3</sup>/ngày, bao gồm: Nước thải nhà vệ sinh khoảng 0,65m<sup>3</sup>/ngày; nước thải tắm rửa khoảng 1,55m<sup>3</sup>/ngày; nước thải ăn uống khoảng 0,30 m<sup>3</sup>/ngày; chủ yếu chứa thành phần: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải vệ sinh thiết bị máy móc khoảng 5,0m<sup>3</sup>/ngày; chủ yếu chứa thành phần: Chất rắn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Nước mưa chảy tràn có lưu lượng khoảng 14.317m<sup>3</sup>/ngày; thành phần chủ yếu bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

**2.1.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:**

Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu; san gạt mặt bằng,... chủ yếu chứa thành phần: Bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO,...

**2.1.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:**

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 20kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, túi nilon, giấy, bìa catton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp,...

- Khối lượng phá dỡ là 1210m<sup>2</sup>; khối lượng xà bần phá dỡ là 2720m<sup>3</sup>; Khối lượng bùn, đất cần vận chuyển đổ thải là 2413 m<sup>3</sup>; Đất, đá, cát, roi vãi là 1612 tấn; Dầu mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha, bao bì xi măng,... là 53 tấn.

#### *2.1.4. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:*

Chất thải rắn nguy hại (giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa,...) khối lượng khoảng 5,0 kg/tháng. Chất thải lỏng nguy hại (dầu máy) với lượng khoảng 618 lít/toàn bộ quá trình thi công.

### **2.2. Giai đoạn vận hành:**

#### *2.2.1. Quy mô, tính chất của nước thải:*

- Nước thải sinh hoạt: Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh từ dự án là 129m<sup>3</sup>/ngày, trong đó: Nước thải từ tắm, rửa tay, giặt: 64m<sup>3</sup>/ngày; Nước thải nhà vệ sinh: 26m<sup>3</sup>/ngày; Nước thải ăn uống: 39m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ động thực vật, Coliform,...

- Nước mưa chảy tràn có lưu lượng 16.817 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

#### *2.2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:*

- Bụi từ quá trình thi công các công trình nhà ở phát sinh không lớn, không liên tục, chỉ tác động trong phạm vi xây dựng.

- Mùi thức ăn phát sinh tại các bếp nấu của các hộ gia đình, ngoài ra có bụi và khí SO<sub>2</sub>, CO, NO<sub>2</sub> do sử dụng nhiên liệu là than tổ ong, gas.

#### *2.2.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:*

- Tổng khối lượng rác thải sinh hoạt phát sinh (từ các hộ dân, khu trung tâm thể thao,...) khoảng 1150kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, túi nilon, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp,....

- Ngoài ra, còn có chất thải rắn từ hoạt động vệ sinh môi trường (bùn cặn từ hệ thống thu gom và xử lý nước thải, rãnh tiêu, thoát nước mưa trong khu dân cư).

#### *2.2.4. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:*

Chất thải nguy hại phát sinh chủ yếu gồm: pin, ắc quy, sơn, bóng đèn, giẻ lau dính dầu mỡ, bao bì đựng dầu mỡ,... với khối lượng khoảng 10kg/ngày.

### **3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án**

#### **3.1. Giai đoạn xây dựng**

##### **3.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải:**

*\* Biện pháp thu gom, xử lý nước mưa chảy tràn:*

- Khu vực bãi chứa nguyên, vật liệu (cát, đá,...) được che chắn bằng bạt; không để vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại gần mương thoát nước; hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất vào hệ thống thoát nước chung của khu vực; quản lý dầu mỡ và vật liệu độc hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra.

- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa tạm có kích thước là rộng x sâu = 30 x 30cm dọc theo chiều dài khu đất. Trên các rãnh tạm bố trí các hố ga để lắng bùn đất, khoảng cách giữa các hố ga 50m/hố ga, sau đó thải ra hệ thống thoát nước chung của khu vực tiếp giáp phía Tây khu đất. Thường xuyên khơi thông, nạo vét cống, rãnh, không để bùn đất, rác xâm nhập vào đường thoát nước chung của khu vực.

- Thực hiện công tác vệ sinh công trường sau mỗi ngày làm việc nhằm hạn chế các chất ô nhiễm rơi vãi trên mặt bằng thi công.

*\* Biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:*

- Đối với nước thải sinh hoạt của công nhân ở lại: Đơn vị thi công thuê nhà dân cho công nhân ở, nước thải sinh hoạt được xử lý bằng bể tự hoại, bể lắng của các hộ dân.

- Nước thải sinh hoạt công nhân trên công trường: Đối với nước thải từ quá trình rửa tay, chân được thu gom vào 01 hố lắng có thể tích 2,0m<sup>3</sup> (kích thước 1x2x1m), tái sử dụng để chống bụi khu vực công trường; Đối với nước thải nhà vệ sinh: Nhà thầu thuê 03 nhà vệ sinh di động dung tích chứa 0,5m<sup>3</sup>/nhà, hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị và Du lịch Sầm Sơn vận chuyển và xử lý 02 ngày/lần.

*\* Biện pháp thu gom, xử lý nước thải xây dựng:*

Nước thải xây dựng được thu gom về hố lắng tạm có đáy và thành lót vải địa kỹ thuật HDPE, thể tích V = 8,0 m<sup>3</sup> (kích thước D x R x H = 3x1,5x1,8m), chia làm 02 ngăn (01 ngăn lắng và 01 ngăn chứa). Nước thải sau xử lý được tái sử dụng một phần để chống bụi khu vực công trường, phần còn lại thải ra môi trường.

### **3.1.2. Biện pháp giảm thiểu tác động do bụi, khí thải:**

- Lắp dựng hàng rào tôn cao 2,5m, dài 550 m ở ranh giới tiếp giáp với khu dân cư hiện trạng.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân với số lượng 02 bộ/người/năm; phun nước giảm thiểu bụi đất, cát trong quá trình thi công dự án với tần suất phun tưới nước 04 lần/ngày và có thể tăng nếu phát sinh nhiều bụi; bố trí công nhân quét dọn đất, cát vương vãi từ khu vực dự án ra tuyến đường Quốc lộ 47.

- Sử dụng các thiết bị máy móc và xe đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật; Các xe vận chuyển vật liệu được che phủ kín bạt, vận chuyển đúng tải trọng và tốc độ quy định; Phun rửa lốp xe trước khi ra khỏi công trường;

### **3.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:**

*a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt*

- Trang bị 02 thùng đựng rác thải 50 lít để thu gom rác thải sinh hoạt khu lán trại.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý với tần suất 01 ngày/lần.

### *b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng*

- Các loại chất thải từ phát quang thảm thực vật sẽ được thu gom cho người dân tận dụng làm củi đốt, làm thức ăn chăn nuôi, phần còn lại hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị và Du lịch Sầm Sơn vận chuyển và xử lý.

- Khối lượng phá dỡ là 1210m<sup>2</sup>, các hộ gia đình tự tháo dỡ thu gom và bán phế liệu hoặc tái sử dụng. Chủ dự án yêu cầu các hộ gia đình thu gom không xả thải ra môi trường.

- Khối lượng xà bần từ phá dỡ các công trình xây dựng của hộ dân hiện trạng được thu gom, xử lý cùng với đất, đá, cát rơi vãi trong quá trình thi công xây dựng và tận dụng san lấp mặt bằng tại dự án.

- Đối với ván gỗ, vụn sắt, vỏ bao xi măng,... thu gom và bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

- Đối với khối lượng đất bóc phong hóa được tập trung về bãi đổ thải tại mặt bằng nhà văn hóa thôn 6 mới, phường Quảng Hùng, thành phố Sầm Sơn, bãi thải có diện tích 10.000m<sup>2</sup>, trữ lượng chứa chất thải khoảng 10.000m<sup>3</sup> (theo biên bản thống nhất đổ thải).

### **3.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:**

Trang bị 02 thùng chứa chất thải nguy hại: 01 thùng dung tích 200 lít để chứa chất thải rắn nguy hại và 01 thùng dung tích 200 lít để chứa chất thải lỏng nguy hại, các thùng chứa đều có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt trong kho chứa tại khu lán trại của dự án. Kết thúc quá trình thi công xây dựng đơn vị thi công hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định tại Thông tư số 36/2015/TT - BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

## **3.2. Giai đoạn vận hành**

### **3.2.1. Về thu gom và xử lý nước thải:**

#### *\* Trách nhiệm của các hộ dân:*

- Xây dựng bể tự hoại để xử lý sơ bộ nước thải nhà vệ sinh; Xây dựng bể tách dầu mỡ để xử lý nước thải nhà ăn; lắp đặt lưới chắn rác để xử lý sơ bộ nước thải tắm giặt sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án để xử lý trước khi thải ra môi trường;

- Đấu nối nước thải vào đường ống chờ do chủ đầu tư lắp đặt để dẫn về hệ thống thoát nước chung của dự án.

#### *\* Trách nhiệm của UBND thành phố Sầm Sơn:*

- Thiết kế thoát nước mưa đi riêng với hệ thống thoát nước thải; thi công tuyến cống thoát nước mưa và hướng thoát nước theo đúng thiết kế.

- Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thu gom nước thải từ khu vực dự án về hệ thống xử lý nước thải tập trung của thành phố, để sẵn các vị trí chờ tại các lô đất để các hộ gia đình đấu nối vào hệ thống thu gom nước thải.

- Khẩn trương tìm nhà đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung

của thành phố (trạm xử lý nước thải số 3 tại phường Quảng Vinh, thành phố Sầm Sơn theo quy hoạch với công suất giai đoạn đến năm 2025 là 10.000m<sup>3</sup>/ngày.đêm, giai đoạn đến năm 2040 là 15.000m<sup>3</sup>/ngày.đêm).

- Thực hiện việc quan trắc nước thải theo định kỳ; bảo trì, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải; đào tạo cán bộ vận hành hệ thống,...

*\* Trách nhiệm của UBND phường Quảng Châu:*

Quản lý việc xây dựng công trình xử lý nước thải sơ bộ tại các hộ gia đình gồm: Bể tự hoại xử lý nước thải vệ sinh, bể tách dầu mỡ xử lý nước thải nhà ăn, lưới chắn rác xử lý nước thải tắm giặt và đấu nối vào vị trí chõ trên mương thu gom nước thải do chủ đầu tư xây dựng.

*3.2.2. Về bụi, khí thải:*

*- Trách nhiệm của UBND thành phố Sầm Sơn:*

Trồng cây xanh khu vực công viên các vị trí quy hoạch.

*- Trách nhiệm của các hộ dân:*

+ Chủ động vệ sinh hàng ngày đối với khu vỉa hè trong phạm vi phía trước mỗi khu nhà.

+ Để rác đúng quy định về thời gian và địa điểm.

+ Đối với khu vực nhà bếp phải trang bị bộ phận hút, lọc khói bếp trước khi thải ra môi trường.

*- Trách nhiệm của UBND phường Quảng Châu:*

+ Thuê đơn vị thường xuyên quét dọn các tuyến đường trong khu dân cư nhằm giảm thiểu bụi bốc bay theo lớp bánh xe.

+ Những ngày nắng nóng phun nước tưới cây, rửa đường trong khu dân cư bằng xe tưới nước chuyên dụng.

+ Nạo vét định kỳ hệ thống cống rãnh; Kiểm tra sửa chữa, khắc phục các vị trí hư hỏng.

*3.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:*

*\* Trách nhiệm của UBND thành phố Sầm Sơn:*

Xây dựng khu vực tập kết chất thải rắn (CTR) tập trung (bao gồm CTR sinh hoạt thông thường và chất thải nguy hại), diện tích khoảng 20m<sup>2</sup> gần với khu vực trồng cây xanh để tập kết chất thải tạm thời và Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý.

*\* Trách nhiệm của các hộ dân:*

- Thực hiện việc phân loại rác thải tại nguồn;

- Thu gom CTR sinh hoạt phát sinh vào các thùng chứa có nắp đậy để tránh sự phân huỷ của các chất hữu cơ dễ phân huỷ sinh học gây ô nhiễm môi trường và sức khỏe cộng đồng do mùi hôi và nước rỉ rác.

- Tập kết rác đúng thời gian quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường. Không xả rác ra môi trường, nơi công cộng,...

- Nộp phí xử lý rác thải đầy đủ cho đơn vị thu gom xử lý.

*\* Trách nhiệm của UBND phường Quảng Châu:*

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức nhằm nâng cao nhận thức người dân về thu gom, phân loại CTR cho người dân trong khu dân cư.
- Xây dựng kế hoạch quản lý CTR cho khu dân cư phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.
- Tổ chức dịch vụ thu gom hoặc hợp đồng thuê đơn vị thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt đem đi xử lý với tần suất 01 ngày/lần.
- Thuê đơn vị vệ sinh môi trường địa phương thực hiện vệ sinh khu vực cây xanh, công viên của dự án.

**3.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn nguy hại**

Chính quyền phường Quảng Châu thường xuyên, kiểm tra, giám sát việc phân loại và thải bỏ chất thải nguy hại của người dân. Tuyên truyền cho người dân phân loại và bỏ vào thùng chứa “chất thải nguy hại (CTNH)” đúng quy định, không thải bỏ chất thải nguy hại cùng chất thải sinh hoạt.

Định kỳ 03 tháng/01 lần, chính quyền địa phương thu gom và thuê đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý theo đúng quy định.

*- Trách nhiệm của UBND thành phố Sầm Sơn:*

+ Bố trí 02 thùng nhựa loại 500 lít màu đen tại khu vực tập trung chất thải của dự án để chứa CTNH rắn và lỏng riêng biệt; có dán nhãn và chỉ dẫn “chất thải nguy hại” bên ngoài thùng, thùng có nắp đậy kín.

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý.

*- Trách nhiệm của hộ dân:*

Thu gom, phân loại CTNH và bỏ vào các thùng đựng CTNH do chủ đầu tư bố trí, nộp phí cho chủ đầu tư để hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý.

*- Trách nhiệm của UBND phường Quảng Châu:*

Phổ biến các quy định, cách thức thu gom, phân loại chất thải nguy hại và quản lý theo đúng Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quản lý CTNH cho người dân để thu gom CTNH chuyển vào các thùng chứa CTNH theo các chủng loại quy định đã được dán nhãn bên ngoài thùng.

**4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án (giai đoạn thi công xây dựng).**

*a. Giám sát chất lượng không khí:*

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Chỉ tiêu giám sát: vi khí hậu, tiếng ồn, bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO .
- Vị trí giám sát:

KK1: Tại khu vực tiếp giáp với Trường mầm non Quảng Châu

KK2: Tại khu vực tiếp giáp với Khu tái định cư Đồng Côi

- Quy chuẩn áp dụng:



+ QCVN 24:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Tiếng ồn – Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc;

+ QCVN 26:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu - giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc;

+ QCVN 03: 2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc.

*b. Giám sát chất lượng nước thải:*

- *Chỉ tiêu giám sát:* pH, BOD<sub>5</sub>, TSS, Sunfua (tính theo H<sub>2</sub>S), NH<sub>4</sub><sup>+</sup> (tính theo N), NO<sub>3</sub><sup>-</sup>, Tổng N, Tổng P, PO<sub>4</sub><sup>3-</sup>, Dầu mỡ động thực vật, Chất hoạt động bề mặt, Coliform.

- *Vị trí giám sát:* Nước thải sau hồ lắng (ngăn thứ 2) nước thải xây dựng trước khi thoát vào hệ thống thoát nước khu vực.

- *Quy chuẩn áp dụng:* QCVN 40:2011/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn Quốc gia về chất lượng nước thải công nghiệp./.